MỤC TIÊU GIẢM NHẸ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH CÁC LĨNH VỰC ĐẾN NĂM 2030\*  
*(Kèm theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bộ quản lý lĩnh vực** | **Lĩnh vực** | **Mục tiêu giảm nhẹ phát thải khí nhà kính tối thiểu giai đoạn đến năm 2030 *(triệu tấn CO2tđ)\*\**** |
| Tổng giảm nhẹ phát thải khí nhà kính tối thiểu giai đoạn đến năm 2030, trong đó: | | **563,8** |
| Bộ Công Thương | - Sản xuất năng lượng  - Tiêu thụ năng lượng trong công nghiệp | 268,5 |
| Bộ Giao thông vận tải | - Tiêu thụ năng lượng trong giao thông vận tải | 37,5 |
| Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | - Tiêu thụ năng lượng trong nông nghiệp  - Sản xuất nông nghiệp  - Lâm nghiệp | 129,8 |
| Bộ Xây dựng | - Các quá trình công nghiệp  - Tiêu thụ năng lượng trong sản xuất xi măng  - Tòa nhà | 74,3 |
| Bộ Tài nguyên và Môi trường | - Xử lý chất thải | 53,7 |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

\* Theo Đóng góp do quốc gia tự quyết định cập nhật năm 2020.

\*\* Số liệu báo cáo giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của năm 2021, 2022 sẽ được ước tính.